

**TAND KHU VỰC 2
ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 06/01/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ấn;

2. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê CÔNG N. Sinh ngày 27/02/1985, tại tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082085019042.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp; nghề N: Phụ hồ; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Riều và bà Đặng Thị Trường; Vợ, con: Chưa có; chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/4/2015, bị TAND huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tuyên phạt 03 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” (xóa án tích). Vào ngày 26/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê CÔNG N về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (chưa xét xử). Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/6/2025, chuyển tạm giam từ ngày 12/6/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Thạch Thị Lệ T, sinh ngày 31/12/1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 1B, xã R, tỉnh Tây Ninh.

*** Người làm chứng:**

+ Phan Bá Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Đặng Thị L, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Đặng Thị T1, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê CÔNG N và chị Thạch Thị Lệ T có mối quan hệ tình cảm trai gái và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2024. Trong quá trình sống chung giữa bị cáo N và chị T xảy ra mâu thuẫn, chị T muốn kết thúc mối quan hệ.

Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2025, bị cáo N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của bị cáo N đến phòng trọ của T tại khu vực vòng xoay An Lạc thuộc phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh để chở T đi ăn uống và thuê khách sạn ngủ qua đêm. Sáng ngày 02/06/2025, chị T cùng bị cáo N đi về xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh làm giấy xác nhận bồi thường dân sự cho bị cáo N trong vụ án xảy ra vào năm 2015 để bổ sung vào hồ sơ vụ “Cố ý làm hư hỏng tài sản” xảy ra ngày 21/03/2025, tại khóm 9, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long). Chiều ngày 02/6/2025, bị cáo N đưa T về nhà của bị cáo N ở ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/06/2025, khi cả hai đang ở trong phòng ngủ của bị cáo N thì bị cáo N nhìn thấy ảnh chồng chị T trong điện thoại của chị T nên bị cáo N tát chị T hai cái vào mặt. Sau đó, bị cáo N ra ngoài đẩy chốt cửa phòng ngủ giữ chị T trong phòng không cho ra ngoài. Khoảng 09 giờ cùng ngày, chị T mở la phong phòng ngủ leo ra ngoài, sau đó chui ra cửa sổ trước nhà trốn ra ngoài đường tỉnh lộ 877B, bị cáo N phát hiện chị T đang trốn trong cửa hàng bán vật tư nông N của anh Phan Bá Đầy, cách nhà bị cáo N khoảng 100m. Bị cáo N ôm chị T ra xe của bị cáo N để chở về nhà, chị T không đồng ý vùng vẫy và té ngã xuống đường. Bị cáo N tiếp tục bế chị T lên xe, chở về nhà của bị cáo N. Sau khi về nhà, những khi bị cáo N đi ra khỏi nhà thì bị cáo N đẩy chốt ngoài cửa phòng ngủ nhốt chị T ở bên trong không cho ra ngoài.

Khoảng 09 giờ ngày 09/6/2025, bị cáo N đi chợ mua 04 (bốn) ổ khoá và mượn máy bắn vít của anh Trần Ngọc Tú, bị cáo N sử dụng 04 (bốn) ổ khoá trên để khoá cửa chính bên ngoài, đưa T vào trong phòng ngủ rồi khoá cửa phòng lại nhốt T bên trong, đồng thời khoá cửa nhà vệ sinh và dùng máy bắn vít gia cố cửa sổ. Sau khi gia cố xong, bị cáo N đi lên chợ P, xã T, tỉnh Đồng Tháp được khoảng 15 phút, lúc này anh Nguyễn Văn Hiền trình báo lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bị cáo N khoá cửa nhốt chị T, khi đang giải cứu chị T thì bị cáo N trở về nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo N.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 19/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lê CÔNG N về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai. Tuy nhiên, thời gian thực hiện hành vi là không đúng, trong cáo trạng đề ngày 07/6/2025 là bị cáo táng T rồi chở về, còn thực tế thì ngày 06/6/2025 bị cáo mới táng T là đúng. Tại tiệm thức ăn Phan Bá Đầy, cho rằng bị cáo lôi kéo là không đúng, bị cáo chỉ năn nỉ chị T về, sau đó T vùng vẫy bị cáo mới táng T một cái. Ngoài ra, bị cáo không trình bày gì khác.

Bị hại Thạch Thị Lệ T trình bày: Bị cáo N trình bày là đúng, bị hại T không có yêu cầu gì thêm và giữ nguyên đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Đặng Thị Trường trình bày: Bị cáo sống nhà riêng, còn bà Trường ở thành phố nên không biết việc bị cáo N bắt giữ T. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê CÔNG N phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê CÔNG N 33 tháng đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Lê CÔNG N :

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, hiệu Samsung.
- 01 (một) sim của số thuê bao: 0933734641.

Tịch thu tiêu hủy :

- 02 (hai) ổ khóa kim loại màu vàng có ghi chữ GUSIMY TOP SECURITY có gắn 03 chìa khóa màu trắng có kích thước 3,8 x 3,0 x 1,5 cm dùng để khóa cửa chính và cửa phòng ngủ.

- 02 (hai) ổ khóa kim loại màu vàng có ghi chữ 32 mm có kích thước 3,2 x 2,7 x 1,5 cm dùng để khóa cửa nhà vệ sinh.

- 01 (một) đoạn kim loại dài 16,5 cm đường kính 0,1 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Người làm chứng: Đây, Hiền Lê có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, những người làm chứng nêu trên có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên là phù hợp với Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Từ khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/06/2025, tại nhà của bị cáo ở thuộc ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo LÊ CÔNG N đã có hành vi giữ người trái pháp luật đối với chị Thạch Thị Lệ T, bằng việc N đẩy chốt cửa phòng ngủ giữ T trong phòng không cho ra ngoài. Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2025, khi T trốn được ra ngoài, bị cáo N tiếp tục bắt giữ chị T lại và nhiều lần đẩy chốt cửa phòng ngủ nhốt T ở bên trong nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu lần. Đến khoảng 09 giờ ngày 09/6/2025, N tiếp tục đi chợ mua 04 ổ khoá để khoá cửa chính bên ngoài, khoá cửa phòng ngủ nhốt T bên trong, khoá cửa nhà vệ sinh và dùng máy bắn vít bắn Tắc gia cố cửa sổ nhằm mục đích không cho T trốn thoát ra ngoài.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần Tắt.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo đã bị TAND huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tuyên phạt 03 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” vào ngày 21/4/2015. Vào ngày 26/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với LÊ CÔNG N về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự (chưa xét xử). Qua đó cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo quanh co, chối tội nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, xác định rõ bị cáo N không dùng điện thoại vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại điện thoại cùng sim điện thoại cho bị cáo N. Tịch thu tiêu hủy các ô khóa, đoạn kim loại là các công cụ bị cáo N dùng để thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Vào ngày 07/6/2025 và ngày 09/6/2025, bị cáo N có hành vi gây thương tích cho chị T nhưng do thương tích nhẹ không đáng kể nên chị T từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo N về hành vi cố ý gây thương tích nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

Trong quá trình giữ nhốt chị T thì bị cáo N có yêu cầu chị T trả số tiền 26.500.000 đồng cho bị cáo N do bị cáo N chuyển cho chị T trước đó, tuy nhiên cả hai thống nhất số tiền này là của bị cáo N nên khi bị cáo N đòi thì chị T trả lại, việc này là tự nguyện nên không có căn xử lý bị cáo N về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Trong quá trình giữ nhốt chị T thì giữa bị cáo N và chị T có quan hệ giao cấu nhiều lần, tuy nhiên việc này là do chị T tự nguyện, bị cáo N không có hành vi ép

buộc chị T phải giao cầu với bị cáo N nên không có căn xử lý bị cáo N về hành vi hiếp dâm hoặc cưỡng dâm.

Đối với anh Trần Ngọc Tú, mặc dù có cho bị cáo N mượn máy bắn vít để gia cố cửa sổ nhốt T nhưng anh Tú không biết bị cáo N mượn sử dụng làm công cụ giữ người trái pháp luật, do đó không có căn cứ xử lý đối với anh Tú.

Đối với mẹ của bị cáo N là bà Đặng Thị Trường, có biết việc N dẫn bạn là chị T về nhà của N, tuy nhiên bà không biết việc bị cáo N nhốt giữ T, do đó không có căn cứ xử lý đối với bà Trường.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê CÔNG N phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. *Về hình phạt:*

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê CÔNG N 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2025.

3. *Về vật chứng:*

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên xử:

Trả lại cho bị cáo Lê CÔNG N :

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, hiệu Samsung.

- 01 (một) sim của số thuê bao: 0933734641.

Tịch thu tiêu hủy :

- 02 (hai) ổ khóa kim loại màu vàng có ghi chữ GUSIMY TOP SECURITY có gắn 03 chìa khóa màu trắng có kích thước 3,8 x 3,0 x 1,5 cm dùng để khóa cửa chính và cửa phòng ngủ.

- 02 (hai) ổ khóa kim loại màu vàng có ghi chữ 32 mm có kích thước 3,2 x 2,7 x 1,5 cm dùng để khóa cửa nhà vệ sinh.

- 01 (một) đoạn kim loại dài 16,5 cm đường kính 0,1 cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2025)

4. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Lê CÔNG N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo N, bị hại T có quyền kháng cáo Bản án này đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CA tỉnh Đồng Tháp;

- T hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;

- Phân trại tạm giam Gò Công – Trại
tạm giam số 2 CA tỉnh Đồng Tháp;

- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);

- Bị cáo, bị hại;

- Bộ phận THAHS;

- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

Phan Thị Kiều Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhàn - Nguyễn Trương Nguơn

Phan Thị Kiều Oanh